

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST
Ngày 09-02-2021
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Phạm Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Khắc Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng); địa chỉ trụ sở chính: Số 442 N, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Quỳnh Anh – Nhân viên xử lý nợ là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 02/02/2021); có mặt.

- Bị đơn: Anh Trịnh Anh T, sinh năm 1984; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1/49/430 T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện nhận ngày 07 tháng 10 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày:

1. Ngày 28/8/2019, Ngân hàng TMCP A cấp tín dụng cho anh Trịnh Anh T căn cứ theo Hợp đồng cấp tín dụng số SHP.CN.660.280819 với nội dung như sau:

Số tiền cho vay: 170.000.000 đồng;

Ngày giải ngân: Ngày 28/8/2019;

Phương thức giải ngân: Chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản tiền gửi thanh toán số 7878957 của ông Trịnh Anh T tại Ngân hàng A;

Thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày kế tiếp ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu (từ ngày 29/8/2019 đến ngày 28/8/2024);

Mục đích cho vay: Tiêu dùng – Không có tài sản bảo đảm – lẻ - khác Ngân hàng A – phục vụ nhu cầu tiêu dùng của cá nhân và gia đình.

Phương thức cho vay: Cho vay từng lần;

Lãi suất vay trong hạn: Lãi suất tính theo dư nợ ban đầu là 11%/năm. Lãi suất tính theo dư nợ cho vay thực tế là 21,64%/năm.

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

2. Ngày 03/9/2019 Ngân hàng A cấp thẻ tín dụng số 4791392550440131 cho anh Trịnh Anh T.

Loại thẻ: Visa Vàng (Thẻ tín dụng quốc tế).

Hạn mức thẻ: 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Hiệu lực thẻ: Tháng 9/2022.

Lãi suất, phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cấp tín dụng số SHP.CN.660.28081, ngày 28/8/2019 Ngân hàng A đã giải ngân toàn bộ số tiền 170.000.000 đồng cho anh T. Anh T cũng đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 2.834.000 đồng, số tiền lãi là 1.558.000 đồng. Sau đó anh T không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ đến hạn nào khác. Ngoài ra trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng số 4791392550440131, anh T đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng A theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Ngân hàng đã đôn đốc làm việc nhiều lần nhưng anh T vẫn vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Ngân hàng. Do đó ngày 10/02/2020 Ngân hàng đã chuyển khoản nợ còn thiếu của anh T theo Hợp đồng cấp tín dụng số SHP.CN.280819 sang nợ quá hạn. Vì vậy thuộc trường hợp Ngân hàng A được

quyền chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn được quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A. Cùng ngày 10/02/2020 Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ khoản nợ còn thiếu của anh T sang nợ quá hạn và ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi trước hạn đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của anh T.

Đến nay Ngân hàng TMCP A đề nghị Tòa án:

Buộc anh Trịnh Anh T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A tổng số nợ tính đến ngày 09/02/2021 là 243.161.385 đồng, trong đó nợ gốc là 177.438.066 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.946.658 đồng, nợ lãi quá hạn là 58.052.725 đồng, phạt chậm trả lãi là 723.936 đồng.

Cụ thể:

- Tại Hợp đồng cấp tín dụng số SHP.CN.660.2808, số nợ gốc là 167.166.000 đồng, lãi trong hạn là 8.504.658 đồng, lãi quá hạn là 54.460.349 đồng, phạt chậm trả lãi là 723.936 đồng (trong đó khách hàng đã nộp 1.558.000 đồng nên lãi trong hạn còn 6.946.658 đồng).

- Tại Hợp đồng thẻ tín dụng số 4791392550440131, số nợ gốc là 10.272.066 đồng, lãi quá hạn là 3.592.376 đồng.

Anh Trịnh Anh T tiếp tục phải trả tiền lãi phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng, đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A từ ngày 10/02/2021 cho đến khi tất toán khoản nợ.

Tại phiên tòa Ngân hàng Avân giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên buộc anh T thực hiện nghĩa vụ trả nợ như nêu trên.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số 1/49/430 T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng nhưng vắng mặt tại địa phương, hiện nay không xác định được địa chỉ mới của anh T. Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T theo đúng quy định pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Xét Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP A và anh Trịnh Anh T đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh T phải trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền tính đến ngày 09/02/2021 là 243.161.385 đồng, trong đó nợ gốc là 177.438.066 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.946.658 đồng, nợ lãi quá hạn là 58.052.725 đồng, phạt chậm trả lãi là 723.936 đồng. Anh T còn phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/02/2021 cho đến khi tất toán xong theo hợp đồng tín dụng đã ký. Về án phí: Anh T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP A và bị đơn anh Trịnh Anh T là tranh chấp hợp đồng tín dụng ký kết với mục đích tiêu dùng cá nhân và bị đơn anh Trịnh Anh T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 1/49/430 Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn anh Trịnh Anh T vắng mặt không có lý do. Qua xác minh, anh T hiện không có mặt tại địa phương, không xác định được địa chỉ mới của anh T, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục niêm yết theo quy định pháp luật. Như vậy, việc anh T thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới thì được coi là anh T cố tình giấu địa chỉ, nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5 tháng 5 năm 2017, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trịnh Anh T.

[3] Xét Hợp đồng tín dụng số SHP.CN.660.280819 ngày 28/8/2019 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 21/8/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP A và anh Trịnh Anh T là tự nguyện. Hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi vậy các hợp đồng tín dụng được ký giữa các bên là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng. Đối với Hợp đồng cấp tín dụng, ngày 28/8/2019 Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 170.000.000 đồng cho anh T. Trong toàn bộ quá trình thực hiện hợp đồng cấp dụng tín và hợp đồng thẻ, anh T mới chỉ thanh toán được cho Ngân hàng số tiền gốc là 2.834.000 đồng, số tiền lãi là 1.558.000 đồng, ngoài ra không thanh toán bất kỳ khoản nợ đến hạn nào khác. Như vậy anh T đã vi phạm nghĩa vụ

trả nợ. Tính đến ngày 09/02/2021, anh T còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền là 243.161.385 đồng, trong đó nợ gốc là 177.438.066 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.946.658 đồng, nợ lãi quá hạn là 58.052.725 đồng, phạt chậm trả lãi là 723.936 đồng. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với anh T nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do và không trình bày quan điểm của mình. Do vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A, buộc anh Trịnh Anh T phải trả cho Ngân hàng số nợ trên và số lãi phát sinh từ ngày 10/02/2021 cho đến khi tất toán khoản nợ theo các hợp đồng đã ký kết.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Trịnh Anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5 tháng 5 năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 116, 117, 280, 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 90, 91, 94, 95, 98 Luật Các Tổ chức Tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

* Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A.

Buộc anh Trịnh Anh T phải có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số nợ tính đến ngày 09/02/2021 là 243.161.385 đồng, trong đó nợ gốc là 177.438.066 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.946.658 đồng, nợ lãi quá hạn là 58.052.725 đồng, phạt chậm trả lãi là 723.936 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/02/2021) cho đến khi thi hành án xong, anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Về án phí: Anh Trịnh Anh T phải chịu 12.158.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí là 4.680.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0014050 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, Hải Phòng.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Ngân hàng TMCP A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trịnh Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Hà